

---

**Điều 40**<sup>540</sup>

Một thời Đức Phật ở vườn Cấp-cô-độc rừng cây Kỳ-đà nước Xá-vệ. Bấy giờ, có cư sĩ thỉnh các Tỳ-kheo thọ thực với các thức ăn ngon bỏ vào sáng ngày mai. Trong đêm chuẩn bị đầy đủ xong, sáng sớm đến mời chư Tăng thọ thực.

Các Tỳ-kheo mặc y bưng bát đến nhà cư sĩ, an tọa nơi chỗ ngồi. Cư sĩ đích thân tự tay sốt thức ăn đến chư Tăng. Nhóm sáu Tỳ-kheo thọ thức ăn không như pháp, tay cầm vắt cơm, cắn phân nửa để ăn<sup>541</sup>. Cư sĩ thấy, cơ hiềm nói: Sa-môn Thích tử này không biết xấu hổ, thọ nhận không nhàm chán, không biết đủ. Ăn giống như heo, chó, lạc đà, lừa, bò, chim, quạ!

Các Tỳ-kheo nghe, trong đó có vị thiếu dụ tri túc, sống hạnh đầu đà, ưa học giới, biết hổ thẹn, hiềm trách rồi đến chỗ Đức Thế Tôn, đảnh lễ dưới chân, rồi ngồi qua một bên, đem nhân duyên này bạch đầy đủ lên Đức Thế Tôn.

Đức Thế Tôn dùng nhân duyên này tập hợp Tăng Tỳ-kheo, dùng vô số phương tiện quở trách nhóm sáu Tỳ-kheo (như trên) cho đến câu

---

540. Pali, Sikkhā 48; Ngũ phần, điều 59; Tăng kỳ, điều 40; Căn bản, điều 55. Thập tụng, điều 67.

541. Trong giới văn: Làm rơi vãi cơm. Xem cht. 54 dưới.

đầu tiên phạm giới này, rồi bảo các Tỳ-kheo:

- Từ nay về sau Ta vì các Tỳ-kheo kiết giới, gồm mười cú nghĩa, cho đến câu chánh pháp tồn tại lâu dài.

Muốn nói giới nên nói như vậy:

***Không nên để cơm rơi vãi khi ăn, thức-xoa-ca-la-ni.***

Trong đây, rơi vãi,<sup>542</sup> nghĩa là phân nửa vào miệng, phân nửa ở nơi tay. Tỳ-kheo cố ý lấy tay cầm vắt cơm, ăn phân nửa, để lại phân nửa, phạm Đột-kiết-la cần phải sám. Do bởi cố ý làm nên phạm phi oai nghi Đột-kiết-la. Nếu không cố ý làm thì phạm Đột-kiết-la.

Tỳ-kheo-ni cho đến Sa-di, Sa-di-ni, Đột-kiết-la. Đó gọi là phạm.

Sự không phạm: Hoặc có chứng bệnh như vậy; hoặc ăn bánh trắng, hoặc ăn thịt, hay ăn dưa, ăn mía, ăn rau trái, như trái am-bà-la, trái diêm-bạc, trái nho, tim, lá, nhụy của thảo mộc; thấy đều không phạm.

Người không phạm: Phạm lần đầu tiên khi chưa chế giới, si cuồng, loạn tâm, thống não, bức bách<sup>543</sup>.

**Điều 41**<sup>544</sup>

Một thời, Đức Phật ở trong vườn Cấp-cô-độc, rừng cây Kỳ-đà tại nước Xá-vệ. Bấy giờ, có cư sĩ thỉnh chư Tăng cúng dường cơm vào ngày mai. Trong đêm sửa soạn đầy đủ, sáng sớm đến mời chư Tăng đến thọ

---

thực.

Các Tỳ-kheo mặc y bưng bát đến nhà cư sĩ, an tọa nơi chỗ ngồi. Cư sĩ đích thân tự tay sốt thức ăn đến chư Tăng. Nhóm sáu Tỳ-kheo phồng má mà ăn,<sup>545</sup> cư sĩ thấy, cơ hiềm nói: Sa-môn Thích tử này không biết xấu hổ, ăn giống như con khỉ.

Các Tỳ-kheo nghe, trong đó có vị thiếu dục tri túc, sống hạnh đầu đà, ưa học giới, biết hổ thẹn, hiềm trách rồi đến chỗ Đức Thế Tôn đánh lễ dưới chân, rồi ngồi qua một bên, đem nhân duyên này bạch đầy đủ lên Đức Thế Tôn.

Đức Thế Tôn dùng nhân duyên này tập hợp Tăng Tỳ-kheo, quở trách nhóm sáu Tăng Tỳ-kheo như trên, cho đến:

- Từ nay về sau Ta vì các Tỳ-kheo kiết giới, gồm mười cú  
nghĩa,

---

542. Hán: Di 遺落. Pali: Sitthāvākāraka, làm rơi vãi hạt cơm. Giải thích: Sittha avakiritvā avakiritvā, làm rơi hạt cơm chỗ này chỗ kia. Cf. Thập tụng (T2>n14>5, tr.1>8a18): Bán giáo thực 半咬食, - cắn một nửa (vắt cơm) mà ăn

54>. Bản Hán, hết quyển 20.

544. Pali, Sikkhā 46; Ngũ phần, điều 69; Tăng kỳ, điều 27; Căn bản, điều 56; Thập tụng, điều 71.

545. Thập tụng (T2>n14>5, tr.1>8bl>): Bỏ cơm đầy miệng rồi mới nuốt.

cho đến câu chánh pháp tồn tại lâu dài.

Muốn nói giới nên nói như vậy:

***Không phồng má mà ăn, thức-xoa-ca-la-ni***<sup>546</sup>.

Trong đây, ăn phồng má tức là đưa thức ăn vào khiến cho hai má phồng lên, giống như tướng trạng của con khỉ. Nếu cố ý làm cho đầy miệng bằng thức ăn, khiến cho hai má phồng lên, phạm Đột-kiết-la cần phải sám. Do bởi cố ý làm nên phạm oai nghi Đột-kiết-la. Nếu không cố ý làm, phạm Đột-kiết-la.

Tỳ-kheo-ni cho đến Sa-di, Sa-di-ni, Đột-kiết-la. Đó gọi là phạm.

Sự không phạm: Hoặc mắc phải chứng bệnh thế nào đó; hoặc gần qua giữa ngày, hoặc mạng nạn, phạm hạnh nạn nên phải ăn vội thì không phạm.

Người không phạm: Phạm lần đầu tiên khi chưa chế giới, si cuồng, loạn tâm, thống não, bức bách.

**Điều 42**<sup>547</sup>

Một thời, Đức Phật ở trong vườn Cấp-cô-độc, rừng cây Kỳ-đà, tại nước Xá-vệ. Bấy giờ, có cư sĩ mời các Tỳ-kheo cúng dường các thức ăn ngon bổ, vào sáng ngày mai. Trong đêm sửa soạn đủ tất cả, sáng sớm đến thỉnh chư Tăng đến thọ trai.

Các Tỳ-kheo đắp y mang bát đến nhà cư sĩ, an tọa nơi chỗ ngồi. Cư sĩ đích thân tự tay sốt thức ăn. Nhóm sáu Tỳ-kheo nhai cơm có tiếng, cư sĩ cơ hiêm, nói: Sa-môn Thích tử này không biết hổ thẹn. Thọ nhận không biết nhàm chán. Bên ngoài tự xưng là tôi biết chánh pháp. Như vậy có gì là chánh pháp? Ăn giống như heo, chó, lạc đà, lừa, chim, quạ!

Các Tỳ-kheo nghe, trong đó có vị thiếu (706a) dục tri túc, sống hạnh đầu đà, ưa học giới, biết hổ thẹn, hiêm trách nhóm sáu Tỳ-kheo: Sao nhai thức ăn có tiếng?

Các Tỳ-kheo đến chỗ Đức Thế Tôn, đánh lễ dưới chân Phật, rồi ngồi qua một bên, đem nhân duyên này bạch đầy đủ lên Đức Thế Tôn. Đức Thế Tôn liền vì nhân duyên này tập hợp Tăng Tỳ-kheo, quở trách nhóm sáu Tỳ-kheo... như trước, cho đến câu - Từ nay về sau ta vì các Tỳ-kheo kiết giới gồm mười cú nghĩa, cho đến câu chánh pháp tồn tại lâu dài.

Muốn nói giới nên nói như vậy:

---

546. Trong bản Hán: Thi-xoa-kế-lại-ni 尸叉賴尼. Các đoạn sau đều giống như vậy.

547. Pali, Sikkhā 50 (cf. 51); Ngũ phần, điều 62; Tăng kỳ, điều >7; Căn bản, điều 51; Thập tụng, điều 70.

***Không nhai thức ăn có tiếng,<sup>548</sup> Thức-xoa-ca-la-ni\*.***

Tỳ-kheo cố ý nhai thức ăn có tiếng, phạm Đột-kiết-la cần phải sám. Do bởi cố tâm làm nên phạm phi oai nghi Đột-kiết-la. Nếu không cố tâm làm, phạm Đột-kiết-la.

Tỳ-kheo-ni, Thức-xoa-ma-na, Sa-di, Sa-di-ni, Đột-kiết-la. Đó gọi là phạm.

Sự không phạm: Hoặc có chứng bệnh thế nào đó; hay ăn cơm khô, cơm cháy, mía, dưa, xoài, trái diêm-bạc, bồ đào, hồ đào, ty đào lê, phong lê... thì không phạm.

Người không phạm: Phạm lần đầu tiên khi chưa chế giới; si cuồng, loạn tâm, thống não, bức bách.

**Điều 43<sup>549</sup>**

Một thời, Đức Phật ở trong vườn Cấp-cô-độc, rừng cây Kỳ-đà tại nước Xá-vệ. Bấy giờ, có cư sĩ mời các Tỳ-kheo cúng dường các thức ăn ngon. Trong đêm sửa soạn đầy đủ, sáng sớm đến thỉnh các Tỳ-kheo đến thọ trai.

Các Tỳ-kheo đắp y mang bát đến nhà cư sĩ, an tọa nơi chỗ ngồi. Cư sĩ đích thân tự tay sốt thức ăn. Nhóm sáu Tỳ-kheo lua húp cơm canh có tiếng<sup>550</sup>. Cư sĩ cơ hiêm nói: Sa-môn Thích tử này không có tâm quý... cho đến câu ăn như heo, chó, lạc đà, bò, lừa, chim, quạ!

Các Tỳ-kheo nghe, trong đó có vị thiếu dục tri túc, sống hạnh

đầu đà, ưa học giới, biết hổ thẹn, hiềm trách nhóm sáu Tỳ-kheo rồi đến chỗ Đức Thế Tôn, đánh lễ dưới chân, rồi ngồi qua một bên, đem nhân duyên này tập hợp đầy đủ lên Đức Thế Tôn. Đức Thế Tôn dùng nhân duyên này tập hợp Tăng tỳ-(708a) kheo, quở trách nhóm sáu Tỳ-kheo... như trước, cho đến câu - Từ nay về sau, Ta vì các Tỳ-kheo kiết giới gồm mười cú nghĩa, cho đến câu chánh pháp tồn tại lâu dài.

Muốn nói giới nên nói như vậy:

***Không nên húp thức ăn có tiếng mà ăn, Thức-xoa-ca-la-ni\****.

Trong đây, húp thức ăn có nghĩa là trương miệng lớn từ xa húp thức ăn vào. Nếu Tỳ-kheo cố ý húp thức ăn có tiếng phạm Đột-kiết-la cần phải sám. Do bởi cố ý làm nên phạm phi oai nghi Đột-kiết-la. Nếu không cố ý làm, phạm Đột-kiết-la.

Tỳ-kheo-ni cho đến Sa-di, Sa-di-ni, Đột-kiết-la. Đó gọi là phạm.

---

548. Pali, Sikkhā 50: Capucapukāraka, nhai có tiếng - chấp chấp

549. Pali, Sikkhā 51, cf. 50.

550. Hán: Đại hạp phạm thực 大嚙飯食. Pali, Sikkhā 51: Surusurukāraka khīra pivanti, húp sữa thành tiếng - xu-ru-xu-ru

Sự không phạm: Hoặc thời có mắc chứng bệnh thế nào đó; hay miệng bị đau, hoặc ăn canh, ăn lạc, lạc tương, tô-tỳ-la tương, hay rượu đắng; thấy đều không phạm.

Người không phạm: Phạm lần đầu tiên khi chưa chế giới; si cuồng, loạn tâm, thống não, bức bách.

#### **Điều 44<sup>551</sup>**

Một thời, Đức Phật ở trong vườn Cấp-cô-độc, rừng cây Kỳ-đà tại nước Xá-vệ. Bấy giờ, có cư sĩ mời các Tỳ-kheo cúng dường các thức ăn ngon vào ngày mai. Trong đêm chuẩn bị đầy đủ, sáng sớm đến thỉnh chư Tăng đến thọ trai.

Các Tỳ-kheo mặc y, bưng bát đến nhà cư sĩ, an tọa nơi chỗ ngồi. Cư sĩ đích thân tự tay sốt thức ăn đến các ngài. Nhóm sáu Tỳ-kheo le lưỡi ra liếm thức ăn. Cư sĩ cơ hiềm nói: Sa-môn Thích tử này không có tầm quý... cho đến ăn như heo, chó, lạc đà, bò, lừa, chim, quạ!

Các Tỳ-kheo nghe, trong đó có vị thiếu dục tri túc, sống hạnh đầu đà, ưa học giới, biết tầm quý, hiềm trách nhóm sáu Tỳ-kheo (...) rồi, đến chỗ Đức Thế Tôn, đánh lễ dưới chân, rồi ngồi qua một bên, đem nhân duyên này bạch đầy đủ lên Đức Thế Tôn.

Đức Thế Tôn dùng nhân duyên này tập hợp Tăng Tỳ-kheo, quở trách nhóm sáu Tỳ-kheo... như trên, cho đến câu - Từ nay về sau, Ta vì các Tỳ-kheo kiết giới, gồm mười cú nghĩa, cho đến câu chánh pháp tồn tại lâu dài.

---

Muốn nói giới nên nói như vậy:

***Không nên lấy lưỡi liếm thức ăn,<sup>552</sup> Thức-xoa-ca-la-ni\*.***

Lấy lưỡi liếm: Tức là dùng lưỡi đưa ra để thu lấy thức ăn.

Nếu Tỳ-kheo cố ý le lưỡi liếm thức ăn, phạm Đột-kiết-la cần phải sám. Do bởi cố ý làm nên phạm phi oai nghi Đột-kiết-la. Nếu không cố ý, phạm Đột-kiết-la.

Tỳ-kheo-ni cho đến Sa-di, Sa-di-ni, Đột-kiết-la. Đó gọi là phạm.

Sự không phạm: Hoặc vì mắc bệnh như vậy, hoặc bị trói, hoặc tay bị bunn, hay đất nhớt, mồ hôi tay nên lấy lưỡi liếm thức ăn; không phạm.

Người không phạm: Phạm lần đầu tiên khi chưa chế giới, si cuồng, loạn tâm, thống não, bức bách.

---

551. Pali, Sikkhā 52; Ngũ phần điều 6>; Tăng kỳ, điều >5; Căn bản, điều 6l; Thập tụng, điều 74.

552. Thập tụng: Để thủ thực 舐手食, liếm tay mà ăn. Pali, Sikkhā 52: Hatthanillehaka, liếm tay. Cf. Sikkhā 49: jivhānicchāraka, le lưỡi. Sikkhā 5>: Pattanillehaka, liếm bát.

#### **Điều 45<sup>55></sup>**

Một thời, Đức Phật ở trong vườn Cấp-cô-độc, rừng cây Kỳ-đà tại nước Xá-vệ. Bấy giờ, có cư sĩ thỉnh các Tỳ-kheo cúng dường các thức ăn ngon vào ngày mai. Trong đêm sửa soạn đầy đủ, sáng sớm đến mời chư Tăng đến thọ trai.

Các Tỳ-kheo mặc y, bưng bát đến nhà cư sĩ, an tọa nơi chỗ ngồi. Cư sĩ đích thân sốt thức ăn đến các ngài. Khi ấy có vị trong nhóm sáu Tỳ-kheo rảy tay<sup>554</sup> khi ăn. Cư sĩ thấy cơ hiềm nói: Sa-môn Thích tử này không có hổ thẹn... cho đến ăn như nhà vua, như Đại thần của vua!

Bấy giờ các Tỳ-kheo nghe, trong đó có vị thiếu dục tri túc, sống hạnh đầu đà, ưa học giới, biết hổ thẹn, hiềm trách rồi đến chỗ Đức Thế Tôn, đánh lễ dưới chân, rồi ngồi qua một bên, đem nhân duyên này bạch đầy đủ lên Đức Thế Tôn. Đức Thế Tôn dùng nhân duyên này tập hợp Tăng Tỳ-kheo, quở trách nhóm sáu Tỳ-kheo... cho đến câu - Từ nay về sau Ta vì các Tỳ-kheo kiết giới, gồm mười cú nghĩa, cho đến câu chánh pháp tồn tại lâu dài.

Muốn nói giới nên nói như vậy:

***Không nên rảy tay khi ăn, thức-xoa-ca-la-ni.***

Tỳ-kheo cố ý rảy tay phạm Đột-kiết-la cần phải sám. Do bởi cố ý làm nên phạm phi oai nghi Đột-kiết-la. Nếu không cố ý làm, phạm Đột-kiết-la.

Tỳ-kheo-ni cho đến Sa-di, Sa-di-ni, Đột-kiết-la. Đó gọi là phạm.

---

Sự không phạm: Hoặc có bệnh thể nào đó, hoặc trong thức ăn có cỏ, có trùng, hoặc trong tay có bất tịnh muốn rảy bỏ đi, hoặc lúc chưa ăn tay xúc chạm vật không sạch cần rảy; không phạm.

Người không phạm: Phạm lần đầu tiên khi chưa chế giới, si cuồng, loạn tâm, thống não, bức bách.

#### **Điều 46**

Một thời, Đức Phật ở trong vườn Cấp-cô-độc, rừng cây Kỳ-đà tại nước Xá-vệ. Bấy giờ, có cư sĩ thỉnh các Tỳ-kheo cúng dường các thức ăn ngon vào ngày mai. Trong đêm chuẩn bị đầy đủ, sáng sớm đến mời chư Tăng đến thọ trai.

Các Tỳ-kheo mặc y bưng bát đến nhà cư sĩ, an tọa nơi chỗ ngồi. Cư sĩ đích thân sốt thức ăn đến các Tỳ-kheo. Khi ấy có nhóm sáu Tỳ-kheo lượm thức ăn rơi mà ăn. Cư sĩ thấy, cơ hiềm nói: Sa-môn Thích tử

---

55>. Pali, Sikkhā 47; Ngũ phần, điều 72; Tăng kỳ, điều 41; Căn bản, điều 62; Thập tụng, điều 76.

554. Chấn thủ 振手. Thập tụng (T2>n14>5, tr.1>8c02): Thức ăn dính tay, rảy cho rơi.

này không có tầm quý,... ăn như gà, như chim, quạ.

Các Tỳ-kheo nghe, trong đó có vị thiếu dục tri túc, sống hạnh đầu đà, ưa học giới, biết hổ thẹn, hiềm trách (...) rồi đến chỗ Đức Thế Tôn, đánh lễ dưới chân, rồi ngồi qua một bên, đem nhân duyên này bạch đầy đủ lên Đức Thế Tôn.

Đức Thế Tôn dùng nhân duyên này tập hợp Tăng Tỳ-kheo, quở trách nhóm sáu Tỳ-kheo... như trước, cho đến câu - Từ nay về sau, Ta vì các Tỳ-kheo kiết giới gồm mười cú nghĩa, cho đến câu chánh pháp tồn tại lâu dài.

Muốn nói giới nên nói như vậy:

***Không nên tay nhặt thức ăn rơi mà ăn, Thức-xoa-ca-la-ni\****.

Cơm rơi: Là cơm đã rớt dưới đất.

Nếu Tỳ-kheo cố ý lượm cơm rơi ăn, phạm Đột-kiết-la cần phải sám. Do bởi cố ý làm, phạm phi oai nghi Đột-kiết-la. Nếu không cố ý làm, phạm Đột-kiết-la.

Tỳ-kheo-ni cho đến Sa-di, Sa-di-ni, Đột-kiết-la. Đó gọi là phạm.

Sự không phạm: Hoặc mắc chứng bệnh như vậy, hoặc khi ăn có cỏ, có trùng, hoặc có vật gì bất tịnh, hoặc lúc chưa ăn có cái gì cần bỏ, không phạm.

Người không phạm: Phạm lần đầu tiên khi chưa chế giới, si cuồng, loạn tâm, thống não, bức bách.

#### **Điều 47<sup>555</sup>**

Một thời, Đức Phật ở trong vườn Cấp-cô-độc, rừng cây Kỳ-đà tại

nước Xá-vệ. Bấy giờ có cư sĩ thỉnh các Tỳ-kheo cúng dường các thức ăn ngon vào sáng ngày mai. Trong đêm chuẩn bị đầy đủ, sáng sớm đến mời chư Tăng phó trai.

Các Tỳ-kheo mặc y bưng bát đến nhà cư sĩ, an tọa nơi chỗ ngồi. Cư sĩ đích thân sốt thức ăn đến các ngài. Khi ấy có nhóm sáu Tỳ-kheo lấy tay không sạch bưng đồ đựng nước uống. Cư sĩ thấy, cơ hiềm nói: Sa-môn Thích tử này không có xấu hổ... cho đến dùng tay không sạch cầm đồ đựng nước uống, giống như vua, Đại thần của vua.

Các Tỳ-kheo nghe, trong đó có vị thiếu dục tri túc, sống hạnh đầu đà, ưa học giới, biết tầm quý, hiềm trách rồi đến chỗ Đức Thế Tôn, đánh lễ dưới chân, rồi ngồi qua một bên, đem nhân duyên này bạch đầy đủ lên Đức Thế Tôn.

Đức Thế Tôn dùng nhân duyên này tập hợp Tăng Tỳ-kheo, quở

---

555. Pali, Sikkhā 55; Ngū phān, điều 60; Tăng kỳ, điều 46; Căn bản, điều 66; Thập tụng, điều 78.

SỐ1428-LUẬT TỨ PHẦN, Phần I (Tiếp Theo)

291

trách nhóm sáu Tỳ-kheo... như trên, cho đến câu - Từ nay về sau, Ta vì các Tỳ-kheo kiết giới gồm mười cú nghĩa, cho đến câu chánh pháp tồn tại lâu dài.

Muốn nói giới nên nói như vậy:

***Tay dơ không nên cầm đồ đựng nước uống, (709a1) Thức-xoa-ca-la-ni\****

Trong đây, tay dơ có nghĩa là có cơm dính nơi tay.

Nếu Tỳ-kheo cố ý dùng tay dơ cầm đồ đựng thức ăn, phạm Đột-kiết-la cần phải sám. Do bởi cố ý làm nên phạm phi oai nghi Đột-kiết-la. Nếu không cố ý làm, phạm Đột-kiết-la.

Tỳ-kheo-ni, cho đến Sa-di, Sa-di-ni, Đột-kiết-la. Đó gọi là phạm.

Sự không phạm: Hoặc là mắc phải chứng bệnh như vậy, hoặc nhận thức ăn trên cỏ, trên lá thì rửa tay nhận; không phạm.

Người không phạm: Phạm lần đầu tiên khi chưa chế giới; si cuồng, loạn tâm, thống não, bức bách.

**Điều 48**<sup>556</sup>

Một thời, Đức Phật ở trong vườn Cấp-cô-độc, rừng cây Kỳ-đà tại nước Xá-vệ. Bấy giờ, có nhóm sáu Tỳ-kheo tại nhà cư sĩ ăn xong rửa bát, đổ nước rửa bát, có cả thức ăn dư, bừa bãi ra đất. Cư sĩ thấy vậy cơ hiềm nói: Sa-môn Thích tử không có xấu hổ... (cho đến) nhận nhiều thức ăn như kẻ đói khát, để rồi vất bỏ bừa bãi như Đại thần của vua!

Các Tỳ-kheo nghe, trong đó có vị thiếu dục tri túc, sống hạnh đầu

đà, ưa học giới, biết tầm quý, hiềm trách (...) rồi đến chỗ Đức Thế Tôn, đánh lễ dưới chân, rồi ngồi qua một bên, đem nhân duyên này bạch đầy đủ lên Đức Thế Tôn.

Đức Thế Tôn dùng nhân duyên này tập hợp Tăng Tỳ-kheo, quở trách nhóm sáu Tỳ-kheo... như trên, cho đến câu - Từ nay về sau ta vì các Tỳ-kheo kiết giới gồm mười cú nghĩa, cho đến câu chánh pháp tồn tại lâu dài.

Muốn nói giới nên nói như vậy:

**Không nên đổ nước rửa bát<sup>557</sup> trong nhà bạch y, thức-xoa-ca-la-ni.**

Nước rửa bát: ở đây có nghĩa là nước có lẫn cơm và những thức ăn còn thừa.

Nếu Tỳ-kheo cố ý đổ nước rửa bát trong nhà bạch y, phạm Đột-

---

556. Pali, Sikkhā 56; Ngũ phần, điều 76; Tăng kỳ điều 47; Căn bản, điều 67; Thập tụng, điều 84.

557. Pali: Nước rửa bát có lẫn hạt cơm. Thập tụng (T2>n14>5, tr.1>9a20): Phải gia chủ chỗ đổ.

kiết-la cần phải sám. Do bởi cố ý làm nên phạm phi oai nghi Đột-kiết-la. Nếu không cố ý làm, phạm Đột-kiết-la.

Tỳ-kheo-ni cho đến Sa-di, Sa-di-ni, Đột-kiết-la. Đó gọi là phạm.

Sự không phạm: Hoặc có chứng bệnh thế nào đó, hoặc là rửa mâm, bàn, rồi hứng lấy nước ấy đem đổ ra ngoài; không phạm.

Người không phạm: Phạm lần đầu tiên khi chưa chế giới, si cuồng, loạn tâm, thống não, bức bách.

#### **Điều 49<sup>558</sup>**

Một thời, Đức Phật ở trong vườn Cấp-cô-độc, rừng cây Kỳ-đà tại nước Xá-vệ. Bấy giờ, nhóm sáu Tỳ-kheo đại tiểu tiện và khạc nhổ trên rau cải và củ tươi. Cư sĩ thấy, cơ hiềm nói: Sa-môn Thích tử không có hổ thẹn, bên ngoài tự xưng là ta biết chánh pháp. Như vậy có gì là Chánh pháp? Đại tiểu tiện và khạc nhổ trên rau cải và củ tươi, giống như heo, chó, lạc đà, bò, lừa.

Các Tỳ-kheo nghe, trong đó có vị thiếu dục tri túc, sống hạnh đầu đà, ưa học giới, biết hổ thẹn, hiềm trách rồi đến chỗ Đức Thế Tôn, đánh lễ dưới chân, rồi ngồi qua một bên, đem nhân duyên này bạch đầy đủ lên Đức Thế Tôn.

Đức Thế Tôn dùng nhân duyên này tập hợp Tăng Tỳ-kheo, quở trách nhóm sáu Tỳ-kheo... như trước, cho đến câu - Từ nay về sau, Ta vì các Tỳ-kheo kiết giới gồm mười cú nghĩa, cho đến câu chánh pháp



---

tồn tại lâu dài.

Muốn nói giới nên nói như vậy:

Không được đại tiểu tiện, khạc nhổ trên rau cải và cỏ tươi, Thức-xoa-ca-la-ni\*.

Thế Tôn vì các Tỳ-kheo kiết giới như vậy. Có Tỳ-kheo bệnh, mệt nhọc không thể tránh chỗ rau cải và cỏ tươi được. Đức Phật dạy:

- Tỳ-kheo bệnh, không phạm.

Từ nay trở đi nên nói giới như vậy:

***Không được đại tiểu tiện, khạc nhổ trên rau cải và cỏ tươi, trừ bệnh, Thức-xoa-ca-la-ni\*.***

Nếu Tỳ-kheo không bệnh cố ý đại tiểu tiện và khạc nhổ trên rau cải và cỏ tươi, phạm Đột-kiết-la cần phải sám. Do bởi cố tâm làm nên phạm phi oai nghi Đột-kiết-la. Nếu không cố tâm làm, phạm Đột-kiết-la.

Tỳ-kheo-ni cho đến Sa-di, Sa-di-ni, Đột-kiết-la. Đó gọi là phạm.

---

558. Pali, Sikkhā 74; Ngũ phần, điều 8>; Tăng kỳ, điều 64; Căn bản, điều 96; Thập tụng, điều 104.

Sự không phạm: Hoặc có chứng bệnh thế nào đó, hoặc đại tiểu tiện nơi chỗ không có rau cải và cỏ tươi mà nước chảy đến nơi đó, hay gió thổi, chim ngậm rớt nơi có rau cải hay cỏ tươi; không phạm.

Người không phạm: Phạm lần đầu tiên khi chưa chế giới; si cuồng, loạn tâm, thống não, bức bách.

#### **Điều 50<sup>559</sup>**

Một thời, Đức Phật ở trong vườn Cấp-cô-độc, rừng cây Kỳ-đà tại nước Xá-vệ. Bấy giờ, nhóm sáu Tỳ-kheo đại tiểu tiện và khạc nhổ trong nước. Cư sĩ thấy cơ hiểm nói: Sa-môn Thích tử này không biết hổ thẹn, bên ngoài tự xưng là tôi biết chánh pháp. Như vậy có gì là Chánh pháp? Đại tiểu tiện trong nước giống như heo, chó, bò, lạc đà, lừa.

Các Tỳ-kheo nghe, trong đó có vị thiếu dục tri túc, sống hạnh đầu đà, ưa học giới, biết tầm quý, hiểm trách nhóm sáu Tỳ-kheo (...) rồi đến chỗ Đức Thế Tôn, đánh lễ dưới chân, rồi ngồi qua một bên, đem nhân duyên này bạch đầy đủ lên Đức Thế Tôn.

Đức Thế Tôn dùng nhân duyên này tập hợp Tăng Tỳ-kheo, quở trách nhóm sáu Tỳ-kheo... như trên, cho đến câu - Từ nay về sau, Ta vì các Tỳ-kheo kiết giới, gồm mười cú nghĩa, cho đến câu chánh pháp tồn tại lâu dài.

Muốn nói giới nên nói như vậy:

Không được đại tiểu tiện, khạc nhổ trong nước, thức-xoa-ca-la-

---

ni.

Thế Tôn vì các Tỳ-kheo kiết giới như vậy. Lúc ấy có Tỳ-kheo bệnh, nếu tránh chỗ có nước để đại tiểu tiện và khạc nhổ thì hơi khó nhọc. Đức Phật dạy:

- Người bệnh không phạm.

Từ nay về sau nên nói giới như vậy:

***Không được đại tiểu tiện, khạc nhổ trong nước, trừ bệnh, thức-xoa-ca-la-ni.***

Nếu Tỳ-kheo cố ý đại tiểu tiện, khạc nhổ trong nước, phạm Đột-kiết-la cần phải sám. Do bởi cố ý làm nên phạm phi oai nghi Đột-kiết-la. Nếu không cố ý, phạm Đột-kiết-la.

Tỳ-kheo-ni cho đến Sa-di, Sa-di ni Đột-kiết-la. Đó gọi là phạm.

Sự không phạm: Hoặc có chứng bệnh như vậy, hoặc là đại tiểu tiện trên bờ sông rồi rơi vào dòng nước, hoặc bị gió thổi, chim ngậm bay đi rơi rớt vào trong nước; không phạm.

---

559. Pali, Sikkhā 75; Ngũ phần, điều 82; Tăng kỳ, điều 65; Căn bản, điều 97; Thập tụng, điều 105.

Người không phạm: Phạm lần đầu tiên khi chưa chế giới; si cuồng, loạn tâm, thống não, bức bách.

#### **Điều 51<sup>560</sup>**

Một thời, Đức Phật ở trong vườn Cấp-cô-độc, rừng cây Kỳ-đà tại nước Xá-vệ. Bấy giờ, nhóm sáu Tỳ-kheo đứng đại tiểu tiện. Cư sĩ thấy, cơ hiềm nói: Sa-môn Thích tử này không biết hổ thẹn. Bên ngoài tự xưng là tôi biết chánh pháp. Như vậy có gì là Chánh pháp? Đại tiểu tiện mà đứng, giống như bò, ngựa, heo, dê, lạc đà.

Các Tỳ-kheo nghe, trong đó có vị thiếu dục tri túc, sống hạnh đầu đà, ưa học giới, biết hổ thẹn, hiềm trách nhóm sáu Tỳ-kheo (...) rồi, đến chỗ Đức Thế Tôn, đánh lễ dưới chân ngài qua một bên, đem nhân duyên này bạch đầy đủ lên Đức Thế Tôn.

Đức Thế Tôn dùng nhân duyên này tập hợp Tăng Tỳ-kheo, quở trách nhóm sáu Tỳ-kheo... như trước, cho đến câu - Từ nay về sau, Ta vì các Tỳ-kheo kiết giới, gồm mười cú nghĩa, cho đến câu chánh pháp tồn tại lâu dài.

Muốn nói giới nên nói như vậy:

Không được đứng đại tiểu tiện, Thức-xoa-ca-la-ni\*.

Thế Tôn vì Tỳ-kheo kiết giới như vậy. Bấy giờ có Tỳ-kheo bệnh, không thể ngồi để đại tiểu tiện vì mệt nhọc. Đức Phật dạy:

- Người bệnh thì không phạm.

---

Từ nay trở về sau nên nói giới như vậy:

***Không được đứng đại tiểu tiện, trừ bệnh, Thúc-xoa-ca-la-ni\****.

Nếu Tỳ-kheo cố ý đứng đại tiểu tiện, phạm Đột-kiết-la cần phải sám. Do bởi cố ý làm nên phạm oai nghi Đột-kiết-la. Nếu không cố ý, (710a1) phạm Đột-kiết-la. Đó gọi là phạm.

Sự không phạm: Hoặc có chứng bệnh như vậy, hoặc bị trói buộc, hoặc nơi chỗ đứng bị nhớp, bùn nhơ; không phạm.

Người không phạm: Phạm lần đầu tiên khi chưa chế giới, si cuồng, loạn tâm, thống não, bức bách.

**Điều 52<sup>561</sup>**

Một thời, Đức Phật ở trong vườn Cấp-cô-độc, rừng cây Kỳ-đà tại nước Xá-vệ. Bấy giờ, có nhóm sáu Tỳ-kheo nói pháp cho người vén ngược y không cung kính.

Các Tỳ-kheo nghe, trong đó có vị thiếu dục tri túc, sống hạnh đầu

---

560. Pali, Sikkhā 7>; Ngũ phần, điều 81; Tăng kỳ, điều 66; Căn bản, điều 95; Thập tụng, điều 106.

561. Ngũ phần, điều 9>; Căn bản, điều 97; Thập tụng, điều 95, 96, 97.

đà, ưa học giới, biết hổ thẹn, hiềm trách nhóm sáu Tỳ-kheo rồi, đến chỗ Đức Thế Tôn, đánh lễ dưới chân, rồi ngồi qua một bên, đem nhân duyên này bạch đầy đủ lên Đức Thế Tôn.

Đức Thế Tôn dùng nhân duyên này tập hợp Tăng Tỳ-kheo, quở trách nhóm sáu Tỳ-kheo... như trước, cho đến câu - Từ nay về sau ta vì các Tỳ-kheo kiết giới gồm mười cú nghĩa, cho đến câu chánh pháp tồn tại lâu dài.

Muốn nói giới nên nói như vậy:

***Không được nói pháp cho người vén ngược y không cung kính, Thúc-xoa-ca-la-ni\****.

Bấy giờ các Tỳ-kheo nghi không dám nói pháp cho người bệnh mà họ vén ngược y. Đức Phật dạy:

- Người bệnh thì không phạm.

Từ nay trở đi nên nói giới như vậy:

***Không được nói pháp cho người vén ngược y không cung kính, trừ người bệnh, Thúc-xoa-ca-la-ni\****.

Tỳ-kheo cố ý nói pháp cho người lật ngược y không cung kính, không bệnh, phạm Đột-kiết-la cần phải sám. Do bởi cố ý làm nên phạm phi oai nghi Đột-kiết-la. Nếu không cố ý làm, phạm Đột-kiết-la.

Tỳ-kheo-ni cho đến Sa-di, Sa-di-ni, Đột-kiết-la, đó gọi là phạm.

Sự không phạm: Hoặc bị chứng bệnh thế nào đó, hoặc vì nhà vua

---

hay Đại thân của nhà vua mà nói thì không phạm.

Người không phạm: Phạm lần đầu tiên khi chưa chế giới; si cuồng, loạn tâm, thống não, bức bách.

**Điều 53**

*Không được nói pháp cho người quán y nơi cổ, trừ người bệnh, Thức-xoa-ca-la-ni\*.*

(như trên)

**Điều 54**<sup>562</sup>

*Không được nói pháp cho người trùm đầu<sup>563</sup>, trừ người bệnh, thức-xoa-ca-la-ni\*.*

(như trên)

**Điều 55**<sup>564</sup>

---

562. Thập tụng, điều 91. Tăng kỳ, điều 5>; Căn bản, điều 78. Pali, Sikkhā 67.

56>. Hán: Phủ đầu 覆頭. Pali: oguhitasīso nāma sasīsa pāruto vuccati, trùm đầu, nghĩa là lấy vạt áo trùm kín đầu.

564. Pali, Sikkhā 66; Tăng kỳ, điều 54; Căn bản, điều 92; Thập tụng, điều 92.

*Không được nói pháp cho người quán đầu<sup>565</sup>, trừ người bệnh, Thức-xoa-ca-la-ni\*.*

(như trên)

**Điều 56**<sup>566</sup>

*Không được nói pháp cho người chống nạnh, trừ người bệnh, Thức-xoa-ca-la-ni\*.*

(như trên)

**Điều 57**<sup>567</sup>

*Không được nói pháp cho người mang dép da,<sup>568</sup> trừ người bệnh, Thức-xoa-ca-la-ni\*.*

(như trên)

**Điều 58**<sup>569</sup>

*Không được nói pháp cho người mang guốc gỗ,<sup>570</sup> trừ người bệnh, Thức-xoa-ca-la-ni\*.*

(như trên)

**Điều 59**<sup>571</sup>

*Không được nói pháp cho người cỡi xe cộ,<sup>572</sup> trừ người bệnh, Thức-xoa-ca-la-ni\*.*

(như trên)

**Điều 60**

Một thời, Đức Phật ở trong vườn Cấp-cô-độc, rừng cây Kỳ-đà, tại nước Xá-vệ. Bấy giờ có nhóm sáu Tỳ-kheo ngủ nghỉ trong tháp Phật.

Các Tỳ-kheo thấy, trong đó có vị thiếu dục tri túc, sống hạnh đầu